

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NGÀNH DƯỢC NĂM 2016

Đợt xét tuyển: Đợt I

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm ƯT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm ƯT (đã làm tròn)	Nguyên vọng trúng tuyển
1	HDT000010	ĐỖ THÚY AN	174883932	25/12/1997	Nữ		1	25.50	1.5	27.00	NV1
2	GHA000003	MAI HUYỀN AN	125800443	07/10/1998	Nữ		2NT	25.85	1	26.75	NV1
3	TDV001063	BÙI THỊ ÁNH	187617997	05/01/1998	Nữ		2NT	26.60	1	27.50	NV1
4	TDV001065	BÙI THỊ NGUYỆT ÁNH	187766586	18/04/1998	Nữ		1	25.80	1.5	27.25	NV1
5	NTH000060	BÙI TRÂM ANH	101319743	19/09/1998	Nữ		1	25.40	1.5	27.00	NV1
6	LPH000017	CAO QUỲNH ANH	063513770	02/02/1998	Nữ		1	25.30	1.5	26.75	NV1
7	YTB000192	ĐẶNG HUYỀN ANH	152221429	07/11/1998	Nữ		2	26.35	0.5	26.75	NV1
8	KQH000231	ĐẶNG QUANG ANH	013637567	05/03/1998	Nam		2	27.20	0.5	27.75	NV1
9	DCN000718	ĐINH THỊ ÁNH	163450305	13/01/1997	Nữ	06	2	25.45	1.5	27.00	NV1
10	THV000335	ĐỖ NGỌC ÁNH	132371309	20/04/1998	Nam		1	25.15	1.5	26.75	NV1
11	HDT000161	ĐỖ QUANG ANH	174847451	18/11/1998	Nam		1	25.65	1.5	27.25	NV1
12	KQH000166	ĐỖ THỊ HỒNG ANH	017432833	14/08/1998	Nữ		2	26.85	0.5	27.25	NV1
13	KHA000100	ĐỒNG THỊ NGUYỆT ANH	122250850	05/08/1998	Nữ		1	26.15	1.5	27.75	NV1
14	THV000090	HÀN NGỌC ANH	132360732	01/06/1998	Nam		1	26.35	1.5	27.75	NV1
15	HDT000264	HOÀNG NGỌC ANH	175011385	05/10/1998	Nam		2NT	25.85	1	26.75	NV1
16	SP2000371	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	135911586	23/05/1998	Nữ		1	26.80	1.5	28.25	NV1
17	TDV000362	HOÀNG TRUNG ANH	187690257	14/04/1998	Nam		2	26.20	0.5	26.75	NV1
18	TLA000415	LẠI ĐỨC ANH	013511951	20/03/1998	Nam		3	28.00	0	28.00	NV1
19	LPH000060	LÊ TRẦN PHƯƠNG ANH	063467180	24/06/1998	Nữ		1	26.55	1.5	28.00	NV1
20	DHS000239	LÊ TRUNG ANH	184286833	07/03/1998	Nam		2NT	27.85	1	28.75	NV1
21	TMA000144	NGÔ NGỌC ANH	168617613	22/08/1998	Nữ		2	26.80	0.5	27.25	NV1
22	HDT000743	NGUYỄN LÊ NHẬT ANH	174981702	11/10/1998	Nữ		2NT	25.95	1	27.00	NV1
23	TDV000547	NGUYỄN NGỌC ANH	187568677	28/01/1998	Nam		1	27.05	1.5	28.50	NV1
24	DCN000314	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	036198000021	02/07/1998	Nữ		2NT	26.75	1	27.75	NV1
25	HDT000780	NGUYỄN QUANG ANH	174501604	27/10/1998	Nam		2	26.20	0.5	26.75	NV1
26	DHS000322	NGUYỄN THỊ ANH	184324841	01/07/1998	Nữ		1	25.95	1.5	27.50	NV1
27	YTB000428	NGUYỄN THỊ ANH	152144552	22/10/1996	Nữ		2NT	27.40	1	28.50	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)	Nguyên vọng trúng tuyển
28	TDV000650	NGUYỄN THỊ MAI ANH	187687472	27/03/1998	Nữ		1	25.40	1.5	27.00	NV1
29	KQH001226	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	017380483	09/12/1996	Nữ		2	26.60	0.5	27.00	NV1
30	GHA000382	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ÁNH	125800100	25/09/1998	Nữ		2	26.85	0.5	27.25	NV1
31	TDV000665	NGUYỄN THỊ PHAN ANH	187742488	19/09/1998	Nữ		2NT	27.25	1	28.25	NV1
32	KSA000189	NGUYỄN THỊ QUẾ ANH	285678121	23/10/1998	Nữ		1	27.20	1.5	28.75	NV1
33	XDA000126	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	082302306	26/10/1998	Nữ	01	1	24.30	3.5	27.75	NV1
34	YTB000526	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	152202326	03/11/1998	Nữ		2NT	26.45	1	27.50	NV1
35	DHS000435	NGUYỄN TRẦN HOÀNG ANH	187697005	20/11/1998	Nam		2	26.50	0.5	27.00	NV1
36	TDV000790	NGUYỄN VĂN CHÂU ANH	187746588	16/03/1998	Nam		1	25.60	1.5	27.00	NV1
37	SPH000786	NGUYỄN VIỆT ANH	001098006689	14/10/1998	Nam		2	26.40	0.5	27.00	NV1
38	YTB000638	PHẠM MAI HẢI ANH	034198000538	01/09/1998	Nữ		2NT	25.70	1	26.75	NV1
39	YTB000640	PHẠM NGỌC ANH	152231498	10/03/1998	Nam		2NT	26.95	1	28.00	NV1
40	TND000476	PHẠM THỊ ÁNH	091886385	19/07/1998	Nữ	01	1	23.30	3.5	26.75	NV1
41	TDV001210	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	187607158	21/03/1998	Nữ		2	26.20	0.5	26.75	NV1
42	KQH000888	PHAN THỊ LAN ANH	001198004578	20/03/1998	Nữ		2	26.25	0.5	26.75	NV1
43	SP2000262	PHAN VIỆT ANH	026098000729	04/02/1998	Nam		2	26.35	0.5	26.75	NV1
44	TMA000291	TRẦN NGUYỄN ANH	168579543	29/12/1998	Nam		2	26.55	0.5	27.00	NV1
45	HDT001148	TRỊNH ĐỨC ANH	174529541	09/01/1998	Nam		2NT	25.95	1	27.00	NV1
46	DCN000644	VŨ MAI ANH	163379230	19/05/1998	Nữ		2	27.45	0.5	28.00	NV1
47	TND000499	LÊ HUYỀN ẢO	091745629	29/05/1998	Nữ		1	26.00	1.5	27.50	NV1
48	HVN000840	PHẠM VIỆT BẮC	142873129	21/04/1998	Nam		2NT	26.45	1	27.50	NV1
49	HVN000795	NGÔ TÙNG BÁCH	030098001475	19/09/1998	Nam		2NT	26.75	1	27.75	NV1
50	DHS000844	NGUYỄN XUÂN BÁCH	184326923	29/09/1998	Nam		1	25.55	1.5	27.00	NV1
51	KHA000547	HOÀNG THẠCH BẢO	122296095	11/10/1998	Nam	01	1	24.60	3.5	28.00	NV1
52	TDV001346	NGUYỄN VĂN BẢO	187702134	10/08/1997	Nam		2NT	25.75	1	26.75	NV1
53	MDA000399	PHẠM THỊ BÍCH	164626521	12/07/1998	Nữ		2NT	26.10	1	27.00	NV1
54	DHS001147	NGUYỄN THỊ BÌNH	184264322	02/01/1998	Nữ		1	25.90	1.5	27.50	NV1
55	YTB001276	BÙI THỊ KIM CHI	152151928	22/01/1997	Nữ		2NT	27.00	1	28.00	NV1
56	DTK000166	ĐÀM VIỆT CHỈ	085083370	23/06/1997	Nam	01	1	25.10	3.5	28.50	NV1
57	HDT001835	LÊ THỊ LINH CHI	175011666	25/10/1998	Nữ	04	2NT	24.80	3	27.75	NV1
58	DHS001371	TRẦN THỊ LINH CHI	184336771	20/05/1998	Nữ		2	26.50	0.5	27.00	NV1
59	TDV001795	TRẦN THỊ THÙY CHI	187719912	02/02/1998	Nữ		1	26.45	1.5	28.00	NV1
60	HVN001028	PHẠM MINH CHIẾN	142738361	20/04/1997	Nam		2NT	26.20	1	27.25	NV1
61	HDT001937	PHẠM VĂN CHIẾN	175065543	05/05/1998	Nam		2NT	26.00	1	27.00	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU ^T	KV ^U ^T	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)	Nguyên vọng trúng tuyển
62	DCN001516	NGUYỄN THỊ CÚC	036198002456	15/07/1998	Nữ		2	26.60	0.5	27.00	NV1
63	LNH000743	ĐINH ĐỨC CƯỜNG	001098013987	12/01/1998	Nam		2	27.35	0.5	27.75	NV1
64	TND000860	ĐỖ MẠNH CƯỜNG	091887527	12/08/1998	Nam		1	25.35	1.5	26.75	NV1
65	HDT002273	HOÀNG HẢI CƯỜNG	174661155	18/02/1997	Nam		2NT	27.20	1	28.25	NV1
66	HDT002278	LÊ ANH CƯỜNG	174576696	11/09/1998	Nam		2NT	27.05	1	28.00	NV1
67	GHA000713	LÊ HUY CƯỜNG	125777756	12/06/1998	Nam		2	26.20	0.5	26.75	NV1
68	TDV002306	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	187613285	29/07/1996	Nam		2NT	25.80	1	26.75	NV1
69	SPH001616	PHẠM VIỆT CƯỜNG	001098001565	22/05/1998	Nam		3	27.35	0	27.25	NV1
70	DCN001644	TRẦN XUÂN CƯỜNG	036098003653	09/02/1998	Nam		2NT	26.00	1	27.00	NV1
71	HVN001262	VŨ MẠNH CƯỜNG	142862187	27/05/1998	Nam		2NT	25.80	1	26.75	NV1
72	YTB001667	PHẠM VĂN DANH	152183406	10/08/1997	Nam		2NT	26.45	1	27.50	NV1
73	YTB001668	VŨ CÔNG DANH	152229047	14/08/1998	Nam		2NT	26.60	1	27.50	NV1
74	YTB001721	BÙI NGỌC DIỆP	152215782	30/10/1998	Nữ		2NT	26.85	1	27.75	NV1
75	THV000728	HOÀNG NGỌC DIỆP	132397835	08/04/1998	Nữ		2	26.60	0.5	27.00	NV1
76	DCN001845	NGUYỄN THỊ DỊU	163450082	31/12/1998	Nữ		2NT	26.15	1	27.25	NV1
77	YTB001872	PHẠM NGỌC DU	152221292	29/11/1998	Nam		2NT	26.40	1	27.50	NV1
78	HTC000404	ĐÀO MINH DŨNG	061092195	28/08/1998	Nam	01	1	25.55	3.5	29.00	NV1
79	GHA000872	LƯƠNG VIỆT DŨNG	125856029	30/04/1998	Nam		2NT	27.55	1	28.50	NV1
80	DCN002081	NGÔ MẠNH DŨNG	036098001428	25/07/1998	Nam		2NT	26.05	1	27.00	NV1
81	SKH001071	NGUYỄN TẤN DŨNG	145867888	01/09/1998	Nam		2NT	26.60	1	27.50	NV1
82	DHS002501	TRƯƠNG QUANG DŨNG	184345624	13/06/1998	Nam		2NT	25.80	1	26.75	NV1
83	DCN002043	VŨ THUY DUNG	036198005546	28/09/1998	Nữ		2NT	26.65	1	27.75	NV1
84	BKA002277	ĐẶNG QUANG DƯƠNG	001098010457	07/09/1998	Nam		2	28.95	0.5	29.50	NV1
85	SP2000969	LÃ THUY DƯƠNG	026198000956	22/11/1998	Nữ		2NT	26.10	1	27.00	NV1
86	HVN001716	NGUYỄN NGUYỆT DƯƠNG	142789098	28/12/1998	Nữ		2NT	25.85	1	26.75	NV1
87	GHA001013	NGUYỄN THỊ DƯƠNG	125786507	26/09/1998	Nữ		2NT	26.30	1	27.25	NV1
88	KQH002671	NGUYỄN THUY DƯƠNG	013637574	07/07/1998	Nữ	06	2	27.00	1.5	28.50	NV1
89	KQH002685	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	001098008250	15/11/1998	Nam		2	26.35	0.5	26.75	NV1
90	HDT003428	TRẦN VĂN DƯƠNG	175011391	10/10/1998	Nam		2NT	26.20	1	27.25	NV1
91	DCN002199	NGÔ VĂN DUY	036098006019	18/09/1998	Nam		2NT	25.85	1	26.75	NV1
92	DCN002273	TRỊNH QUỐC DUY	036098003607	18/08/1998	Nam		2NT	26.90	1	28.00	NV1
93	YTB002228	HÀ MỸ DUYÊN	152264284	06/12/1998	Nữ		2NT	26.35	1	27.25	NV1
94	KHA001212	LÊ THỊ DUYÊN	122209451	01/10/1998	Nữ		1	25.35	1.5	26.75	NV1
95	HDT003150	MAI THỊ DUYÊN	174599739	20/07/1998	Nữ		2NT	26.05	1	27.00	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)	Nguyện vọng trúng tuyển
96	DCN002377	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	036198004292	19/10/1998	Nữ		2NT	26.10	1	27.00	NV1
97	GHA001040	NGUYỄN VĂN ĐÀ	125785303	17/10/1998	Nam		2NT	26.20	1	27.25	NV1
98	TDV003324	TRẦN VĂN ĐẠI	187583497	30/05/1998	Nam		2NT	27.45	1	28.50	NV1
99	HTC000521	BÙI HẢI ĐĂNG	063454286	18/08/1995	Nam		1	25.85	1.5	27.25	NV1
100	SP2001074	NGUYỄN ANH ĐĂNG	026098000740	09/08/1998	Nam		1	25.65	1.5	27.25	NV1
101	NLS001143	BÙI DUY ĐẠT	231215881	28/09/1998	Nam		1	26.20	1.5	27.75	NV1
102	BKA002458	ĐÀO TẮT ĐẠT	013506288	12/09/1998	Nam		2	27.20	0.5	27.75	NV1
103	BKA002459	ĐÀO VĂN ĐẠT	001098003991	11/05/1998	Nam		2	27.65	0.5	28.25	NV1
104	TDV003447	LÊ VÕ MINH ĐẠT	187717510	14/04/1998	Nam		2NT	26.35	1	27.25	NV1
105	DCN002782	NGUYỄN MẠNH ĐẠT	163423386	25/06/1998	Nam		2NT	28.15	1	29.25	NV1
106	HDT003680	NHỮ TRỌNG ĐẠT	174574129	12/12/1998	Nam		2NT	26.25	1	27.25	NV1
107	TDV003554	TRẦN QUỐC ĐẠT	187696998	03/08/1998	Nam		2	27.25	0.5	27.75	NV1
108	BKA002621	ĐOÀN THỊ MINH ĐIỂM	017530082	19/01/1998	Nữ		2	26.45	0.5	27.00	NV1
109	SPH002364	TRẦN NGỌC ĐỘ	013515942	06/11/1998	Nam		3	27.40	0	27.50	NV1
110	GHA001180	TRẦN THẾ ĐOAN	125800422	04/03/1998	Nam		2NT	25.80	1	26.75	NV1
111	DCN003024	PHẠM DANH ĐÔNG	163377542	14/08/1998	Nam	06	2	26.50	1.5	28.00	NV1
112	YTB002819	ĐẶNG HỮU ĐỨC	152225202	24/01/1998	Nam	06	2NT	26.85	2	28.75	NV1
113	SP2001160	LƯƠNG TRUNG ĐỨC	135849028	22/02/1997	Nam		2	27.80	0.5	28.25	NV1
114	DTK000455	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	085057938	04/03/1998	Nam	01	1	23.55	3.5	27.00	NV1
115	YTB002978	NGUYỄN THỊ HỒNG GẮM	152218840	29/01/1998	Nữ	04	2NT	24.40	3	27.50	NV1
116	HDT004188	TRỊNH THỊ GẮM	174577713	12/04/1998	Nữ		2NT	26.25	1	27.25	NV1
117	SP2001220	ĐỖ THU GIANG	135832521	30/04/1998	Nữ		2	26.15	0.5	26.75	NV1
118	YTB003032	NGUYỄN HÀ GIANG	152199901	07/04/1998	Nữ		2	27.65	0.5	28.25	NV1
119	YTB003047	NGUYỄN THỊ GIANG	034198000686	20/08/1998	Nữ		2NT	26.95	1	28.00	NV1
120	GHA001334	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	125853416	07/09/1998	Nữ		2	27.20	0.5	27.75	NV1
121	HHA004149	PHẠM HƯƠNG GIANG	031982600	24/10/1998	Nữ		3	27.15	0	27.25	NV1
122	HVN002247	TRẦN THỊ THỦY GIANG	030198001752	01/11/1998	Nữ		2NT	26.60	1	27.50	NV1
123	DTK000492	BÙI THỊ THU HÀ	085058171	05/06/1998	Nữ	01	1	23.45	3.5	27.00	NV1
124	GHA001381	ĐỖ THỊ THU HÀ	125784556	11/01/1998	Nữ		2	26.95	0.5	27.50	NV1
125	HDT004506	LÊ THANH HÀ	175072324	08/09/1998	Nữ		2NT	26.05	1	27.00	NV1
126	HVN002313	LƯƠNG ĐÌNH HÀ	030098001726	25/08/1998	Nam		2NT	26.30	1	27.25	NV1
127	KHA001765	NGUYỄN QUANG HÀ	122288776	27/09/1998	Nam		1	25.35	1.5	26.75	NV1
128	HVN002350	NGUYỄN THỊ HÀ	142894084	25/05/1998	Nữ		2NT	26.45	1	27.50	NV1
129	LPH000741	NGUYỄN THỊ HÀ	063467558	08/06/1998	Nữ		1	26.40	1.5	28.00	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)	Nguyện vọng trúng tuyển
130	HDT004579	NGUYỄN THỊ HÀ	174573455	26/03/1997	Nữ		2NT	27.30	1	28.25	NV1
131	LNH001506	PHẠM HUY HÀ	001098008172	05/01/1998	Nam		2	26.35	0.5	26.75	NV1
132	YTB003360	VŨ THỊ NGÂN HÀ	152215800	29/07/1998	Nữ		2NT	27.20	1	28.25	NV1
133	DCN003608	VŨ THỊ THU HÀ	163406789	22/05/1998	Nữ		2NT	25.80	1	26.75	NV1
134	HVN002486	VŨ VĂN HÀ	142882644	21/08/1997	Nam		2NT	26.10	1	27.00	NV1
135	BKA003287	ĐINH THỊ HỒNG HẢI	017522778	19/09/1997	Nữ		2	26.95	0.5	27.50	NV1
136	TLA003250	HUỖNH VĂN HẢI	017482726	15/04/1998	Nam		2	27.05	0.5	27.50	NV1
137	YTB003491	VŨ HOÀNG HẢI	152225210	03/07/1998	Nam		2NT	26.85	1	27.75	NV1
138	THP000824	NGUYỄN NGỌC HÂN	113689374	29/11/1998	Nữ		1	25.65	1.5	27.25	NV1
139	LNH001806	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	017485135	28/01/1998	Nữ		2	26.65	0.5	27.25	NV1
140	TDV005188	BÙI THỊ THANH HẰNG	187643058	08/07/1998	Nữ		1	25.25	1.5	26.75	NV1
141	GHA001661	ĐẶNG THỊ HẰNG	125765710	31/03/1997	Nữ		2NT	27.20	1	28.25	NV1
142	HDT005108	ĐÀO THÚY HẰNG	174506142	31/05/1998	Nữ		2	26.40	0.5	27.00	NV1
143	KQH004181	ĐỖ THỊ THU HẰNG	001198006314	09/12/1998	Nữ		2	26.45	0.5	27.00	NV1
144	HDT005175	LÊ THỊ HẰNG	174798179	29/03/1998	Nữ		1	26.00	1.5	27.50	NV1
145	HDT005186	LÊ THỊ THUÝ HẰNG	175072330	28/05/1998	Nữ	06	2NT	25.60	2	27.50	NV1
146	GHA001718	NGUYỄN THỊ HẰNG	125792909	25/02/1998	Nữ		2	26.25	0.5	26.75	NV1
147	TDV005374	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	187605235	02/12/1997	Nữ		2	27.10	0.5	27.50	NV1
148	DHS004622	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	184260816	13/11/1997	Nữ	06	2NT	26.75	2	28.75	NV1
149	DCN004035	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	163405462	09/10/1998	Nữ		2NT	25.75	1	26.75	NV1
150	MDA001574	PHẠM MINH HẰNG	164619744	30/01/1998	Nữ		1	25.15	1.5	26.75	NV1
151	DCN004080	PHẠM THU HẰNG	036198003099	16/10/1998	Nữ		2NT	26.60	1	27.50	NV1
152	TDV005488	TRẦN THỊ THU HẰNG	187679320	20/11/1997	Nữ		2NT	26.80	1	27.75	NV1
153	HDT004902	BÙI THỊ HẠNH	174723662	30/08/1996	Nữ		2NT	26.35	1	27.25	NV1
154	GHA001562	ĐỖ ĐỨC HẠNH	125762390	13/02/1998	Nam		2NT	26.45	1	27.50	NV1
155	TDV004966	LÊ THỊ HẠNH	187511869	20/01/1997	Nữ		1	26.40	1.5	28.00	NV1
156	HVN002699	PHẠM THÚY HẠNH	142871368	14/10/1998	Nữ		2NT	26.55	1	27.50	NV1
157	HDT005010	PHÙNG THỊ HẠNH	174863821	20/09/1998	Nữ		2NT	27.25	1	28.25	NV1
158	TDV005057	TRẦN QUỐC HẠNH	187792769	04/11/1998	Nam		2NT	26.80	1	27.75	NV1
159	TDV005083	VÕ THỊ HẠNH	187637728	26/04/1997	Nữ	06	2NT	25.45	2	27.50	NV1
160	HDT005028	LÊ DUY HẢO	174577642	29/05/1998	Nam		2NT	27.50	1	28.50	NV1
161	HDT005059	LÊ THỊ HẢO	174911333	20/10/1997	Nữ		2NT	26.80	1	27.75	NV1
162	KHA002032	VŨ THỊ HẢO	122187598	01/02/1997	Nữ		1	26.95	1.5	28.50	NV1
163	DCN004136	BÙI THỊ HỒNG HẬU	036198004268	11/01/1998	Nữ		2NT	26.80	1	27.75	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)	Nguyên vọng trúng tuyển
164	LNH001815	ĐỖ VĂN HẬU	017391915	27/02/1997	Nam		2	26.80	0.5	27.25	NV1
165	DHS004758	HOÀNG THỊ HẬU	184293328	04/10/1997	Nữ		1	26.10	1.5	27.50	NV1
166	GHA001778	NGUYỄN ĐÌNH HẬU	125852858	17/10/1998	Nam		2NT	25.85	1	26.75	NV1
167	TDV005578	NGUYỄN HỮU HẬU	187657360	22/08/1998	Nam		2NT	27.65	1	28.75	NV1
168	DCN004221	ĐÀO THỊ THU HIỀN	036198001238	21/07/1998	Nữ		2NT	26.65	1	27.75	NV1
169	NTH001596	ĐOÀN THỊ HIỀN	101308424	22/05/1998	Nữ		2	26.70	0.5	27.25	NV1
170	DCN004235	ĐỒNG THỊ HIỀN	036198004249	05/08/1998	Nữ		2NT	25.95	1	27.00	NV1
171	DCN004252	LƯU THỊ HIỀN	163391458	16/02/1997	Nữ		2NT	26.65	1	27.75	NV1
172	DCN004255	MAI THỊ HIỀN	036198000649	26/10/1998	Nữ		2NT	26.20	1	27.25	NV1
173	SPH003438	MAI VINH HIỀN	001098007038	09/12/1998	Nam		2	26.20	0.5	26.75	NV1
174	GHA001862	NGUYỄN THỊ HIỀN	125786698	26/02/1998	Nữ		2NT	26.05	1	27.00	NV1
175	DCN004271	NGUYỄN THỊ HIỀN	163452397	12/06/1998	Nữ		2NT	25.80	1	26.75	NV1
176	HVN003085	PHẠM THẾ HIỀN	030098001204	08/09/1998	Nam		2NT	27.40	1	28.50	NV1
177	DHS004997	PHAN THỊ THU HIỀN	184340511	20/07/1998	Nữ		2	26.40	0.5	27.00	NV1
178	SP2001770	PHÙNG MINH HIỀN	026098001360	28/06/1998	Nam		2	26.25	0.5	26.75	NV1
179	THP000874	ĐỖ THỊ THU HIỆP	113720055	10/05/1998	Nữ		1	25.15	1.5	26.75	NV1
180	GHA001929	NGUYỄN NGỌC HIỆP	125801273	18/01/1998	Nam		2NT	25.70	1	26.75	NV1
181	TDV006000	NGUYỄN TIẾN HIỆP	187679336	23/03/1997	Nam		2NT	25.85	1	26.75	NV1
182	GHA001941	PHAN ĐỨC HIỆP	125767288	23/12/1998	Nam		2NT	25.85	1	26.75	NV1
183	HDT006017	ĐỖ DUY HIỆU	174748212	12/09/1998	Nam		2	26.15	0.5	26.75	NV1
184	DCN004555	LƯƠNG HỮU HIỆU	163343821	13/12/1997	Nam		2	27.70	0.5	28.25	NV1
185	HVN003198	NGUYỄN ĐÌNH HIỆU	142870036	05/10/1998	Nam		2NT	26.20	1	27.25	NV1
186	KSA002336	NGUYỄN NGỌC HIỆU	285604566	25/07/1998	Nam		1	25.30	1.5	26.75	NV1
187	TDV006217	NGUYỄN VĂN HIỆU	187555880	16/04/1996	Nam		1	25.35	1.5	26.75	NV1
188	TDV006237	PHAN THỊ HIỆU	187441390	11/12/1996	Nữ		2NT	26.20	1	27.25	NV1
189	THV001850	TRẦN ĐẶNG HIỆU	132350100	27/11/1998	Nam	01	1	24.90	3.5	28.50	NV1
190	DHK001948	TRẦN THÁI HIỆU	197346887	28/08/1997	Nam		2	26.80	0.5	27.25	NV1
191	DCN004663	VŨ MINH HIỆU	036098003968	22/11/1998	Nam	06	2NT	24.75	2	26.75	NV1
192	HDT006040	ĐỖ THỊ PHƯƠNG HOA	174520245	05/02/1998	Nữ		2	26.40	0.5	27.00	NV1
193	SKH002489	LÊ PHƯƠNG HOA	145891501	20/09/1998	Nữ		2NT	26.00	1	27.00	NV1
194	HDT006127	NGUYỄN THỊ HOA	174746720	24/06/1997	Nữ		2NT	25.70	1	26.75	NV1
195	GHA002065	NGUYỄN THỊ HOA	125800101	14/06/1998	Nữ		2	27.80	0.5	28.25	NV1
196	HDT006142	PHẠM THỊ HOA	175013806	01/06/1998	Nữ		2NT	26.40	1	27.50	NV1
197	HVN003412	TRẦN THỊ HOA	142862272	20/02/1998	Nữ		2NT	26.70	1	27.75	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)	Nguyên vọng trúng tuyển
198	SKH002524	TRẦN THỊ MAI HOA	145846119	30/08/1998	Nữ		2NT	25.70	1	26.75	NV1
199	LPH001015	NGÔ THU HOÀI	063467995	14/09/1997	Nữ		1	25.80	1.5	27.25	NV1
200	GHA002166	NGUYỄN THỊ HOÀI	125863466	01/11/1998	Nữ		2NT	27.65	1	28.75	NV1
201	BKA004361	DƯƠNG THỊ KIM HOÀN	017530090	07/03/1998	Nữ		2	26.60	0.5	27.00	NV1
202	TDV006805	NGUYỄN THỊ HOÀN	187792753	01/02/1998	Nữ		2NT	25.95	1	27.00	NV1
203	TDV006821	TRẦN THỊ HOÀN	187718921	10/06/1998	Nữ		1	25.45	1.5	27.00	NV1
204	DHS005880	LÊ VĂN HOÀNG	184290590	02/07/1997	Nam		1	25.45	1.5	27.00	NV1
205	LPH001050	LÊ VIỆT HOÀNG	063514809	15/01/1998	Nam		1	25.15	1.5	26.75	NV1
206	HDT006482	NGUYỄN ĐỖ HUY HOÀNG	174522120	01/08/1998	Nam		2	26.60	0.5	27.00	NV1
207	MDA001946	NGUYỄN HOÀNG	164619736	26/10/1998	Nam		1	25.45	1.5	27.00	NV1
208	KQH005433	PHẠM VĂN HOÀNG	013620083	16/02/1998	Nam		2	26.75	0.5	27.25	NV1
209	THV002057	TRẦN THỂ HOÀNG	132350288	16/08/1998	Nam	01	2	27.05	2.5	29.50	NV1
210	TDV007045	TRẦN VĂN HOÀNG	187776710	26/05/1998	Nam		1	25.65	1.5	27.25	NV1
211	TDV007064	VÕ NGỌC HOÀNG	187748911	31/10/1998	Nam		2NT	25.85	1	26.75	NV1
212	DCN005210	PHẠM VĂN HOẠT	036098003469	30/04/1998	Nam	06	2NT	26.95	2	29.00	NV1
213	KHA002891	NGUYỄN THỊ HỒNG	122291106	13/06/1998	Nữ		1	25.25	1.5	26.75	NV1
214	TDV007194	TRẦN THỊ HỒNG	187526676	24/12/1997	Nữ		1	26.20	1.5	27.75	NV1
215	HVN003769	ĐỒNG THỊ THANH HUỆ	142940760	25/12/1998	Nữ		2NT	25.90	1	27.00	NV1
216	HVN003824	LƯU THỊ HUỆ	142922704	03/04/1998	Nữ		2	26.40	0.5	27.00	NV1
217	KHA002965	NGUYỄN THỊ THU HUỆ	122223330	27/03/1998	Nữ		1	25.45	1.5	27.00	NV1
218	THV002110	PHẠM THỊ HUỆ	132388616	24/09/1998	Nữ	01	1	23.65	3.5	27.25	NV1
219	TMA002283	QUẦN THỊ HUỆ	168561585	20/07/1996	Nữ		2NT	26.45	1	27.50	NV1
220	SKH002854	ĐINH MẠNH HÙNG	145891497	29/10/1998	Nam		2NT	27.40	1	28.50	NV1
221	TDV007350	HỒ XUÂN HÙNG	187748886	16/11/1998	Nam		2NT	25.70	1	26.75	NV1
222	SKH002859	LÊ MẠNH HÙNG	145815685	11/07/1998	Nam		2NT	27.45	1	28.50	NV1
223	TLA004644	NGUYỄN DUY HÙNG	001098011863	05/12/1998	Nam		2	26.20	0.5	26.75	NV1
224	GHA002691	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	125875402	28/02/1998	Nam		2NT	25.65	1	26.75	NV1
225	LPH001135	NGUYỄN HOÀNG HÙNG	063480357	13/01/1998	Nam	01	1	23.90	3.5	27.50	NV1
226	GHA002698	NGUYỄN NHƯ HÙNG	125819557	30/07/1998	Nam		2	27.00	0.5	27.50	NV1
227	DCN006093	NGUYỄN TUẤN HÙNG	036098001145	31/08/1998	Nam		2	26.30	0.5	26.75	NV1
228	YTB005119	NGUYỄN VĂN HÙNG	152193105	10/04/1998	Nam		2NT	27.10	1	28.00	NV1
229	YTB005128	PHÍ VĂN HÙNG	152227848	13/08/1998	Nam		2NT	27.70	1	28.75	NV1
230	SP2002251	TRƯƠNG VĂN HÙNG	135922222	02/10/1998	Nam	01	1	23.95	3.5	27.50	NV1
231	HVN004559	ĐÀO THỊ THÚY HƯỜNG	142862766	01/01/1998	Nữ		2NT	26.85	1	27.75	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)	Nguyện vọng trúng tuyển
232	TDV008323	ĐẬU THỊ QUỲNH HƯƠNG	187749009	20/10/1998	Nữ		2NT	26.10	1	27.00	NV1
233	HVN004556	ĐỖ THỊ THU HƯƠNG	142871895	29/01/1998	Nữ		2NT	25.65	1	26.75	NV1
234	NHH001081	HỒ THỊ QUỲNH HƯƠNG	040828306	16/12/1998	Nữ		1	25.20	1.5	26.75	NV1
235	SPH004652	KIỀU THU HƯƠNG	001198008142	25/11/1998	Nữ		2	26.25	0.5	26.75	NV1
236	HDT007979	LÊ THỊ HƯƠNG	175024738	19/06/1998	Nữ		1	25.20	1.5	26.75	NV1
237	KQH006612	NGUYỄN MAI HƯƠNG	013612793	15/12/1998	Nữ		2	26.35	0.5	26.75	NV1
238	DHS007189	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	184217868	10/06/1997	Nữ		2	27.45	0.5	28.00	NV1
239	DHS007209	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	184338584	22/09/1998	Nữ		1	25.50	1.5	27.00	NV1
240	DCN006259	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	036198000760	27/04/1998	Nữ		2NT	26.20	1	27.25	NV1
241	THP001233	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	113716998	05/06/1998	Nữ		1	26.65	1.5	28.25	NV1
242	DCN006261	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	163390183	28/11/1998	Nữ		2	26.45	0.5	27.00	NV1
243	KQH006852	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	013637019	29/01/1998	Nữ		2	26.25	0.5	26.75	NV1
244	YTB005882	NGUYỄN THU HƯƠNG	152224709	11/04/1998	Nữ		2NT	26.10	1	27.00	NV1
245	SP2002633	PHÙNG THỊ HƯƠNG	026198001175	13/01/1998	Nữ		2	26.20	0.5	26.75	NV1
246	KHA003120	HOÀNG QUỐC HUY	122283191	04/04/1998	Nam	01	1	25.45	3.5	29.00	NV1
247	HDT007280	MAI VŨ HUY	174636178	19/10/1998	Nam		2NT	27.20	1	28.25	NV1
248	YTB005266	TÔ QUANG HUY	152209158	22/10/1998	Nam		2	26.45	0.5	27.00	NV1
249	DCN005695	VŨ NGỌC HUY	036098001664	01/02/1998	Nam		2NT	26.85	1	27.75	NV1
250	KHA003170	DƯƠNG BẢO HUYỀN	122283206	24/09/1998	Nữ	01	1	24.75	3.5	28.25	NV1
251	SKH003009	ĐÀO THỊ HUYỀN	145824315	18/08/1998	Nữ		2NT	27.05	1	28.00	NV1
252	SPS005501	HOÀNG MINH HUYỀN	152231709	13/07/1998	Nữ		3	28.65	0	28.75	NV1
253	TDV007898	LÊ THỊ THANH HUYỀN	187792635	26/09/1998	Nữ		2NT	26.15	1	27.25	NV1
254	HDT007563	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	174863888	29/09/1998	Nữ		2NT	26.40	1	27.50	NV1
255	KSA002964	NGUYỄN THỊ HUYỀN	285703711	04/03/1998	Nữ		1	26.20	1.5	27.75	NV1
256	KHA003241	NGUYỄN THỊ HUYỀN	122296613	06/11/1998	Nữ		2	27.15	0.5	27.75	NV1
257	GHA002591	NGUYỄN THỊ HUYỀN	125681052	21/01/1997	Nữ		2NT	25.95	1	27.00	NV1
258	HVN004213	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	142849799	02/09/1998	Nữ		2NT	26.20	1	27.25	NV1
259	DCN005930	PHẠM THANH HUYỀN	163438888	25/10/1998	Nữ		2NT	27.95	1	29.00	NV1
260	TMA002516	TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN	168615488	16/11/1998	Nữ		2NT	26.45	1	27.50	NV1
261	SKH003130	TRẦN THU HUYỀN	145851131	02/09/1998	Nữ		2NT	25.75	1	26.75	NV1
262	BKA005172	VŨ THANH HUYỀN	017463626	10/11/1998	Nữ		2	26.55	0.5	27.00	NV1
263	DCN006024	VŨ THỊ THANH HUYỀN	036198000872	27/04/1998	Nữ		2NT	25.80	1	26.75	NV1
264	KSA003221	ĐỨC MINH KHẢI	285604316	13/01/1998	Nam		1	25.75	1.5	27.25	NV1
265	YTB006079	HOÀNG VĂN KHẢI	152203430	07/09/1998	Nam		2NT	26.45	1	27.50	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm ƯT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm ƯT (đã làm tròn)	Nguyên vọng trúng tuyển
266	SPH004809	NGUYỄN ĐÌNH KHẢI	042098000003	27/03/1998	Nam		3	26.75	0	26.75	NV1
267	SP2002670	ĐỖ VĂN KHANG	026098002038	29/07/1998	Nam		2	28.10	0.5	28.50	NV1
268	DCN006562	TRẦN VĂN KHANG	036098002552	04/04/1998	Nam		2NT	25.90	1	27.00	NV1
269	HVN004697	NGUYỄN ĐỨC KHÁNH	142808878	02/12/1998	Nam		2NT	26.00	1	27.00	NV1
270	DQN004212	TRƯƠNG QUANG KHÁNH	215446202	03/05/1998	Nam		2	27.90	0.5	28.50	NV1
271	TDV008861	NGUYỄN HỮU ĐĂNG KHOA	187666118	04/01/1998	Nam		2	28.30	0.5	28.75	NV1
272	BKA005638	NGUYỄN MINH KHOA	017494363	08/06/1998	Nam		2	27.40	0.5	28.00	NV1
273	DHS007577	NGUYỄN BÁ KHÔI	184303512	19/08/1998	Nam		2NT	25.65	1	26.75	NV1
274	GHA003001	NGUYỄN VĂN KHUÊ	125646757	21/04/1997	Nam		2	26.20	0.5	26.75	NV1
275	HDT008502	HOÀNG ANH KIÊN	174847471	23/01/1998	Nam		1	25.55	1.5	27.00	NV1
276	HDT008531	NGUYỄN THÀNH KIÊN	174863298	13/09/1998	Nam		1	26.00	1.5	27.50	NV1
277	TND003822	NGUYỄN TRUNG KIÊN	091970161	02/04/1998	Nam	01	1	27.00	3.5	30.50	NV1
278	HDT008541	NGUYỄN TRUNG KIÊN	174917485	25/12/1998	Nam		2NT	26.85	1	27.75	NV1
279	TDV009001	TRẦN ĐÌNH KIẾT	187656999	27/12/1998	Nam		1	25.80	1.5	27.25	NV1
280	THP001347	DƯƠNG PHƯƠNG LAM	113726356	28/06/1998	Nữ		1	26.15	1.5	27.75	NV1
281	KQH007392	HOÀNG ĐỨC LÂM	082320719	22/01/1998	Nam	01	1	23.60	3.5	27.00	NV1
282	TLA005889	PHẠM VĂN LÂM	017458202	07/01/1998	Nam		2	26.60	0.5	27.00	NV1
283	HDT008877	TRỊNH THỊ TÙNG LÂM	174628005	20/02/1998	Nữ		2NT	27.10	1	28.00	NV1
284	LNH003013	NGUYỄN THANH LAN	001198013776	22/05/1998	Nữ		2	27.45	0.5	28.00	NV1
285	SKH003579	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	145311745	20/02/1997	Nữ		2NT	26.05	1	27.00	NV1
286	KHA003897	TRẦN XUÂN LẬP	122256650	28/08/1998	Nam		1	25.60	1.5	27.00	NV1
287	DCN007082	BÙI NHẬT LỆ	036198000535	29/01/1998	Nữ		2	26.60	0.5	27.00	NV1
288	MDA002744	NGUYỄN THỊ LỆ	164625631	20/06/1998	Nữ		1	25.20	1.5	26.75	NV1
289	SKH003667	NGUYỄN THỊ LỆ	145378874	12/02/1997	Nữ		2NT	26.20	1	27.25	NV1
290	GHA003205	BIỆN THỊ PHƯƠNG LIÊN	125814205	25/10/1998	Nữ		2	26.40	0.5	27.00	NV1
291	DCN007151	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LIÊN	036198003032	03/09/1998	Nữ		2NT	27.35	1	28.25	NV1
292	TDV009507	VÕ THỊ LIÊN	187792480	18/06/1998	Nữ		2NT	27.45	1	28.50	NV1
293	SKH003717	LÊ THỊ LIỄU	145729294	05/02/1997	Nữ		2NT	25.80	1	26.75	NV1
294	SKH003719	NGUYỄN THỊ LIỄU	145815051	18/12/1998	Nữ		2NT	26.15	1	27.25	NV1
295	DCN007217	BÙI YẾN LINH	036198004293	19/02/1998	Nữ		2NT	26.85	1	27.75	NV1
296	TLA005996	CẦN KHÁNH LINH	017482373	04/03/1998	Nữ		3	27.20	0	27.25	NV1
297	TDV009561	CAO THỊ THUY LINH	187757855	11/12/1998	Nữ		2	26.85	0.5	27.25	NV1
298	SP2002962	DIỆP HÀ LINH	026198001518	02/12/1998	Nữ	01	1	23.55	3.5	27.00	NV1
299	HDT009127	DƯƠNG THỊ THUY LINH	174599721	05/09/1998	Nữ		1	26.50	1.5	28.00	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)	Nguyên vọng trúng tuyển
300	SP2002985	ĐÀO THỊ THỦY LINH	026198000972	02/07/1998	Nữ		2NT	25.80	1	26.75	NV1
301	KHA004005	ĐỖ KHÁNH LINH	122287501	10/07/1998	Nữ		2	28.05	0.5	28.50	NV1
302	HDT009196	ĐÔNG THỊ THỦY LINH	174627454	16/02/1998	Nữ		1	25.45	1.5	27.00	NV1
303	SKH003796	HOÀNG THỊ THỦY LINH	145851137	07/07/1998	Nữ		2NT	27.85	1	28.75	NV1
304	TQU001418	HOÀNG THỦY LINH	071030769	10/05/1997	Nữ	01	1	24.60	3.5	28.00	NV1
305	HDT009280	LÊ DIỆU LINH	174547755	03/03/1998	Nữ	06	2NT	25.50	2	27.50	NV1
306	THV003122	LÊ QUANG LINH	132318128	08/08/1998	Nam		1	25.15	1.5	26.75	NV1
307	TDV009754	LÊ THỊ KHÁNH LINH	187792933	10/05/1998	Nữ		2NT	26.40	1	27.50	NV1
308	TDV009753	LÊ THỊ KHÁNH LINH	187587855	07/08/1998	Nữ		2	26.20	0.5	26.75	NV1
309	KQH007789	LƯU THỦY LINH	001198000343	21/01/1998	Nữ		3	26.85	0	26.75	NV1
310	SKH003830	LÝ THỊ THỦY LINH	145748362	23/04/1997	Nữ		2NT	26.20	1	27.25	NV1
311	HDT009555	MAI THỊ LINH	175065533	02/08/1998	Nữ		2NT	26.50	1	27.50	NV1
312	HDT009649	NGUYỄN THỊ HỒNG LINH	174845075	07/04/1998	Nữ		1	25.30	1.5	26.75	NV1
313	THV003197	NGUYỄN THỊ HỒNG LINH	132384067	20/10/1998	Nữ	01	2	24.50	2.5	27.00	NV1
314	TDV009927	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	187699696	04/10/1998	Nữ		2	26.55	0.5	27.00	NV1
315	THV003211	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	132389528	01/07/1998	Nữ		1	25.65	1.5	27.25	NV1
316	KHA004219	PHẠM DIỆU LINH	122273111	29/10/1997	Nữ		2	26.85	0.5	27.25	NV1
317	TDV010198	PHẠM THỊ THỦY LINH	187696032	07/09/1997	Nữ		2	27.60	0.5	28.00	NV1
318	TDV010158	PHAN THỊ PHƯƠNG LINH	187758649	15/06/1998	Nữ		2	26.55	0.5	27.00	NV1
319	GHA003452	PHÙNG THỊ THỦY LINH	125783203	19/10/1998	Nữ		2	26.80	0.5	27.25	NV1
320	NTH002965	THÁI THỦY LINH	101276254	05/05/1997	Nữ		2	26.20	0.5	26.75	NV1
321	BKA006580	TRẦN THỊ LINH	017530074	18/06/1998	Nữ		2	27.35	0.5	27.75	NV1
322	DHT002885	TRẦN THỊ LINH	194627696	21/06/1997	Nữ		1	25.55	1.5	27.00	NV1
323	HDT009965	TRẦN THỊ LINH	174839723	20/06/1998	Nữ		1	28.45	1.5	30.00	NV1
324	YTB007196	TRẦN THỊ LƯƠNG LINH	152184141	21/07/1997	Nữ		2NT	27.45	1	28.50	NV1
325	SKH003990	ĐOÀN THỊ LOAN	145818475	19/09/1998	Nữ		2NT	27.35	1	28.25	NV1
326	YTB007329	HOÀNG THỊ LOAN	034198000173	28/11/1998	Nữ		2NT	25.65	1	26.75	NV1
327	DCN007705	LÊ THỊ LOAN	036198006044	12/01/1998	Nữ		2NT	26.60	1	27.50	NV1
328	DTN000616	ĐOÀN XUÂN LỘC	045178698	19/12/1998	Nam		1	28.20	1.5	29.75	NV1
329	YTB007486	PHẠM THÀNH LỘC	152225226	13/05/1998	Nam		2NT	25.70	1	26.75	NV1
330	TDV010596	TRƯƠNG THÀNH LỘC	187643451	02/09/1998	Nam	01	1	23.25	3.5	26.75	NV1
331	KHA004397	NỊNH THỊ LỢI	122213014	12/08/1997	Nữ	01	1	23.95	3.5	27.50	NV1
332	LPH001602	BÙI THANH LONG	063482151	27/04/1998	Nam		1	25.20	1.5	26.75	NV1
333	TDV010490	LÊ XUÂN LONG	187657355	22/07/1998	Nam		2NT	25.85	1	26.75	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)	Nguyện vọng trúng tuyển
334	HHA009660	NGUYỄN ĐỨC LONG	031098001519	11/12/1998	Nam		3	26.70	0	26.75	NV1
335	GHA003572	NGUYỄN VIỆT HẢI LONG	125883448	18/04/1998	Nam		2NT	26.30	1	27.25	NV1
336	TMA003381	NGUYỄN THỊ LỰA	168617467	25/05/1998	Nữ		2	27.15	0.5	27.75	NV1
337	HDT010363	ĐẶNG CÔNG LỰC	174692516	27/07/1998	Nam		2NT	26.45	1	27.50	NV1
338	DCN007946	ĐÀO THỊ LƯƠNG	163380152	10/10/1998	Nữ		2NT	26.05	1	27.00	NV1
339	YTB007581	NGUYỄN THỊ HIỀN LƯƠNG	152215670	10/09/1998	Nữ	04	2NT	23.80	3	26.75	NV1
340	HDT010424	TRẦN QUANG LƯƠNG	174626736	19/10/1998	Nam		1	25.95	1.5	27.50	NV1
341	MDA003183	ĐINH THỊ LÝ	164635275	25/01/1998	Nữ		2NT	26.30	1	27.25	NV1
342	TND004645	LỘC THỊ KHÁNH LY	091757509	03/11/1998	Nữ	01	1	25.60	3.5	29.00	NV1
343	TND004682	PHẠM THỊ YẾN LY	091721092	14/03/1998	Nữ	01	1	24.05	3.5	27.50	NV1
344	TDV010952	TRẦN BẢO LY	187578866	29/11/1997	Nữ		1	27.05	1.5	28.50	NV1
345	BKA006975	TRẦN THỊ LY	017530080	27/12/1998	Nữ		2	27.45	0.5	28.00	NV1
346	TMA003462	ĐỖ THỊ THANH MAI	168538763	26/08/1997	Nữ		3	26.85	0	26.75	NV1
347	LNH003580	NGUYỄN THỊ MAI	017410635	23/02/1997	Nữ		2	26.50	0.5	27.00	NV1
348	HDT010713	NGUYỄN THỊ MAI	174577098	27/06/1998	Nữ		2NT	27.85	1	28.75	NV1
349	YTB007815	TRẦN PHƯƠNG MAI	152198789	18/07/1998	Nữ		2NT	26.80	1	27.75	NV1
350	DCN008208	TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI	036198003012	21/11/1998	Nữ		2NT	25.85	1	26.75	NV1
351	HDT010790	LÊ DUY MẠNH	174522057	28/12/1998	Nam		2	26.20	0.5	26.75	NV1
352	LNH003624	NGUYỄN ĐÌNH MẠNH	001098008139	08/11/1998	Nam		2	26.45	0.5	27.00	NV1
353	YTB007919	VŨ DUY MẠNH	152223668	16/01/1998	Nam		2NT	25.80	1	26.75	NV1
354	GHA003865	ĐẶNG THỊ NGUYỆT MINH	125845323	15/10/1998	Nữ		2NT	26.05	1	27.00	NV1
355	SKH004357	ĐÀO ĐỨC MINH	145817846	20/03/1998	Nam		2NT	26.75	1	27.75	NV1
356	HDT011027	NGUYỄN ĐÌNH MINH	164624598	23/10/1995	Nam		1	25.55	1.5	27.00	NV1
357	HDT011032	NGUYỄN HỮU MINH	174884122	17/08/1998	Nam		1	26.40	1.5	28.00	NV1
358	TDV011542	NGUYỄN THỊ MINH	187729333	13/05/1998	Nữ		2NT	27.25	1	28.25	NV1
359	HDT011047	NGUYỄN THỊ NGỌC MINH	174863835	14/01/1998	Nữ		2NT	26.60	1	27.50	NV1
360	DHT003251	PHẠM NHẬT MINH	194642198	01/06/1998	Nam	06	2	26.25	1.5	27.75	NV1
361	KQH009134	PHAN TUẤN MINH	001098008510	22/09/1998	Nam		2	26.65	0.5	27.25	NV1
362	DCN008485	ĐOÀN THỊ TRẢ MY	036198000240	17/04/1998	Nữ		2	26.45	0.5	27.00	NV1
363	KHA004811	NGÔ HÀ MY	122197399	05/01/1998	Nữ		1	26.00	1.5	27.50	NV1
364	TDV011698	PHẠM THỊ TRẢ MY	187642347	02/09/1998	Nữ		1	26.45	1.5	28.00	NV1
365	SP2003569	DƯƠNG VĂN NAM	026098003101	11/01/1998	Nam	01	1	24.65	3.5	28.25	NV1
366	YTB008205	ĐINH HOÀNG NAM	152200661	29/08/1998	Nam		2NT	27.45	1	28.50	NV1
367	HVN006336	NGUYỄN DANH NAM	142870677	28/02/1998	Nam		2NT	27.05	1	28.00	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)	Nguyên vọng trúng tuyển
368	TMA003669	NGUYỄN NHƯ NAM	168604417	05/10/1998	Nam		2NT	27.05	1	28.00	NV1
369	BKA007610	NGUYỄN THÀNH NAM	001098010362	08/06/1998	Nam		2	27.60	0.5	28.00	NV1
370	TDV011931	NGUYỄN THỊ NAM	187719596	11/03/1998	Nữ		1	25.30	1.5	26.75	NV1
371	TDV011947	NGUYỄN VĂN NAM	187411449	12/01/1995	Nam	03	2NT	23.70	3	26.75	NV1
372	GHA004016	NGUYỄN VĂN NAM	125850507	26/07/1998	Nam		2	26.35	0.5	26.75	NV1
373	TTN008434	TRẦN THANH NAM	241631654	23/05/1998	Nam		1	26.15	1.5	27.75	NV1
374	HVN006400	VŨ KHẮC NAM	142931258	16/07/1998	Nam		2NT	25.80	1	26.75	NV1
375	GHA004083	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGA	125804737	29/03/1998	Nữ		2	26.85	0.5	27.25	NV1
376	TDV012129	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA	187698631	30/10/1998	Nữ		2	27.65	0.5	28.25	NV1
377	HDT011680	TRỊNH THỊ NGA	174909626	05/12/1998	Nữ		2NT	26.00	1	27.00	NV1
378	DCN008780	VŨ THỊ NGA	036198006719	24/11/1998	Nữ		2NT	27.25	1	28.25	NV1
379	THV003915	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	132394480	23/12/1998	Nữ		2	26.85	0.5	27.25	NV1
380	YTB008548	TRẦN THỊ NGÂN	152192631	14/12/1998	Nữ		2NT	26.20	1	27.25	NV1
381	TDV012325	TRẦN VĂN NGHI	187657041	15/10/1998	Nam		1	27.75	1.5	29.25	NV1
382	MDA003562	BÙI THỊ HỒNG NGỌC	164623426	22/05/1998	Nữ		2NT	26.00	1	27.00	NV1
383	YTB008630	DƯƠNG THỊ BÍCH NGỌC	152210908	10/11/1998	Nữ	06	2NT	27.45	2	29.50	NV1
384	HDT011905	ĐẶNG THỂ NGỌC	174975359	24/09/1998	Nam		1	25.65	1.5	27.25	NV1
385	TDV012450	HOA HỒNG NGỌC	187606661	24/08/1998	Nam		2	26.35	0.5	26.75	NV1
386	HDT011914	HOÀNG BẢO NGỌC	174575372	14/10/1998	Nữ		2NT	27.25	1	28.25	NV1
387	DHS010374	HOÀNG THỊ BẢO NGỌC	184286484	16/10/1998	Nữ		1	25.95	1.5	27.50	NV1
388	DCN009025	KHÔNG THỊ NGỌC	036198006836	20/11/1998	Nữ		2NT	25.80	1	26.75	NV1
389	TDV012462	LÊ BÍCH NGỌC	187637343	10/01/1997	Nữ		2NT	26.65	1	27.75	NV1
390	NTH003600	LÊ MINH NGỌC	022198001358	07/03/1998	Nữ		1	25.15	1.5	26.75	NV1
391	NHH001597	MÃ QUỲNH NGỌC	040534838	25/03/1998	Nữ	01	1	25.60	3.5	29.00	NV1
392	TMA003865	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	168608333	25/12/1998	Nam		2NT	25.85	1	26.75	NV1
393	KHA005137	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	122287090	05/10/1997	Nữ		1	27.05	1.5	28.50	NV1
394	TDV012580	NGUYỄN THỊ NGỌC	187637275	28/08/1997	Nữ		2NT	27.00	1	28.00	NV1
395	TDV012553	NGUYỄN THỊ NGỌC	187588643	11/10/1997	Nữ		2NT	26.00	1	27.00	NV1
396	THP001878	NGUYỄN TÚ NGỌC	113726913	29/01/1998	Nam		1	27.05	1.5	28.50	NV1
397	HVN006765	TRẦN THÁI NGỌC	030198001636	28/01/1998	Nữ		2NT	26.20	1	27.25	NV1
398	DCN009224	VŨ ĐỨC NGUYỄN	036098002528	02/03/1998	Nam		2NT	26.40	1	27.50	NV1
399	SPH007332	ĐỖ THỊ THANH NGUYỆT	001198006722	24/01/1998	Nữ		3	26.80	0	26.75	NV1
400	LPH001969	HOÀNG THỊ NHÀI	063513201	13/05/1998	Nữ		1	25.95	1.5	27.50	NV1
401	SP2003899	PHẠM THỊ NHÀI	026198003553	06/10/1998	Nữ		2NT	26.25	1	27.25	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)	Nguyên vọng trúng tuyển
402	TND005479	NGUYỄN THỊ NHÂM	091733767	15/12/1997	Nữ		2	26.15	0.5	26.75	NV1
403	TDV012882	NGUYỄN THỊ NHÂN	187571454	15/12/1996	Nữ		1	25.15	1.5	26.75	NV1
404	TDV012901	TRẦN THỊ NHÂN	187638508	11/08/1997	Nữ		2NT	26.20	1	27.25	NV1
405	DHS010799	NGUYỄN BÁ MINH NHẬT	184249998	02/10/1998	Nam		2	26.20	0.5	26.75	NV1
406	THV004125	NGUYỄN LƯU NHẬT	132389578	30/12/1998	Nam		1	26.80	1.5	28.25	NV1
407	TDV013383	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	187759423	22/08/1998	Nữ		2	26.60	0.5	27.00	NV1
408	DHS011155	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	184330792	10/12/1998	Nữ		2NT	25.75	1	26.75	NV1
409	SKH004932	DOÃN THỊ HỒNG NHUNG	145823699	14/05/1998	Nữ		2NT	26.60	1	27.50	NV1
410	TDV013164	ĐINH THỊ NHUNG	187573188	24/11/1998	Nữ		2NT	27.85	1	28.75	NV1
411	HDT012502	LÊ THỊ NHUNG	174565778	14/05/1996	Nữ		2NT	26.45	1	27.50	NV1
412	HDT012550	NGUYỄN HOA QUỲNH NHUNG	174633247	20/02/1998	Nữ		2NT	26.25	1	27.25	NV1
413	BKA008334	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	013388496	06/05/1997	Nữ		2	26.70	0.5	27.25	NV1
414	TDV013292	PHAN THỊ NHUNG	187652508	20/02/1997	Nữ		2NT	26.25	1	27.25	NV1
415	YTB009148	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	152229041	23/03/1998	Nữ		2	26.65	0.5	27.25	NV1
416	DCN009608	VŨ THỊ NHUNG	163373029	18/07/1998	Nữ		2	26.60	0.5	27.00	NV1
417	YTB009225	NGUYỄN THỊ DIỆU NINH	152193719	25/08/1998	Nữ		2NT	26.15	1	27.25	NV1
418	MDA003847	PHẠM THỊ NINH	164632389	16/11/1998	Nữ		2NT	27.40	1	28.50	NV1
419	HVN007141	TRẦN THỊ NINH	142862654	05/04/1998	Nữ		2NT	25.80	1	26.75	NV1
420	SKH005070	AN THỊ OANH	145838550	05/01/1998	Nữ		2NT	25.90	1	27.00	NV1
421	DHS011230	LÊ THỊ KIM OANH	184251425	07/06/1998	Nữ		2	26.20	0.5	26.75	NV1
422	DHS011344	LÊ HÀ PHAN	184337171	23/02/1998	Nam		2NT	27.45	1	28.50	NV1
423	HVN007269	NGUYỄN ĐỨC PHONG	142894216	07/10/1997	Nam		2NT	25.85	1	26.75	NV1
424	HHA012335	NGUYỄN THANH PHONG	031942417	16/11/1997	Nam		3	27.35	0	27.25	NV1
425	DHS011465	TRẦN THỊ PHONG	184255741	19/01/1998	Nữ		1	25.60	1.5	27.00	NV1
426	HHA012381	VŨ DUY PHONG	031098003588	16/12/1998	Nam		2	26.20	0.5	26.75	NV1
427	HVN007315	HOÀNG VĂN PHÚ	142787611	16/07/1998	Nam		2NT	26.10	1	27.00	NV1
428	YTB009512	ĐOÀN HỮU PHƯỚC	152221117	19/12/1998	Nam		2NT	26.35	1	27.25	NV1
429	HVN007383	BÙI THU PHƯƠNG	142893125	15/09/1997	Nữ		2NT	26.80	1	27.75	NV1
430	DCN009962	ĐINH THỊ HÀ PHƯƠNG	163377971	17/10/1998	Nữ		2	26.60	0.5	27.00	NV1
431	GHA004663	ĐỖ THU PHƯƠNG	125793607	22/05/1998	Nữ		2	27.00	0.5	27.50	NV1
432	SP2004227	HÀ THỊ PHƯƠNG	135882286	30/01/1997	Nữ		1	26.10	1.5	27.50	NV1
433	YTB009830	LẠI THỊ PHƯƠNG	152223014	03/06/1998	Nữ		2NT	26.10	1	27.00	NV1
434	KQH010883	LÊ CHUNG PHƯƠNG	013612381	20/12/1998	Nam		3	27.65	0	27.75	NV1
435	HDT013117	LÊ HOÀI PHƯƠNG	174909684	13/10/1997	Nữ	06	2NT	24.85	2	26.75	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)	Nguyên vọng trúng tuyển
436	GHA004697	NGUYỄN ANH PHƯƠNG	125773023	15/10/1998	Nam		2NT	26.60	1	27.50	NV1
437	DCN010036	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	036198001742	23/10/1998	Nữ		2NT	26.20	1	27.25	NV1
438	MDA003993	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	164619751	10/01/1998	Nữ		1	25.60	1.5	27.00	NV1
439	SP2004149	NGUYỄN NHƯ PHƯƠNG	135877263	12/02/1998	Nữ	06	2NT	27.35	2	29.25	NV1
440	TLA008854	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	017482573	10/03/1998	Nữ		1	25.85	1.5	27.25	NV1
441	MDA004000	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	164619748	23/07/1998	Nữ		1	26.25	1.5	27.75	NV1
442	HDT013276	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	174635866	08/11/1998	Nữ		2NT	26.70	1	27.75	NV1
443	KQH011027	NGUYỄN THỊ QUỲNH PHƯƠNG	001198008759	02/10/1998	Nữ		2	26.55	0.5	27.00	NV1
444	GHA004807	TRẦN THỊ PHƯƠNG	125773393	15/05/1998	Nữ		2NT	25.75	1	26.75	NV1
445	MDA004050	VŨ THỊ BÍCH PHƯƠNG	164632031	02/08/1998	Nữ		2NT	25.75	1	26.75	NV1
446	TMA004397	CHU VĂN QUÂN	168581128	18/01/1998	Nam		2NT	25.80	1	26.75	NV1
447	HDT013702	LÊ HỒNG QUÂN	175077279	11/10/1998	Nam		2NT	25.90	1	27.00	NV1
448	MDA004165	VŨ MINH QUÂN	164619746	12/05/1998	Nam		1	26.10	1.5	27.50	NV1
449	GHA004855	ĐỖ VĂN QUANG	125776175	25/09/1998	Nam		2	26.50	0.5	27.00	NV1
450	DCN010405	VŨ VĂN QUANG	163411400	22/06/1998	Nam		2	26.75	0.5	27.25	NV1
451	DHS012214	CHU BẢO QUỐC	184303852	06/01/1998	Nam		2NT	26.40	1	27.50	NV1
452	DHS012218	ĐẶNG VĂN QUỐC	184190348	16/12/1996	Nam		2NT	26.10	1	27.00	NV1
453	DCN010497	TRỊNH VĂN QUÝ	036098003681	10/11/1998	Nam		2NT	27.05	1	28.00	NV1
454	TLA009308	BÙI THỊ QUYÊN	001198002443	21/10/1998	Nữ		3	27.45	0	27.50	NV1
455	HVN007853	NGUYỄN THỊ QUYÊN	030198000185	23/05/1998	Nữ		2NT	26.10	1	27.00	NV1
456	DHS012383	VÕ THỊ QUYÊN	184264343	20/08/1998	Nữ		1	27.55	1.5	29.00	NV1
457	YTB010157	BÙI THỊ QUỲNH	034198000763	14/09/1998	Nữ		2NT	25.85	1	26.75	NV1
458	HDT013985	HÀ DIỄM QUỲNH	175000032	03/05/1997	Nữ		2NT	26.00	1	27.00	NV1
459	TDV014932	HỒ THỊ QUỲNH	187648217	14/04/1997	Nữ		2	27.00	0.5	27.50	NV1
460	HDT014012	LÊ NHƯ QUỲNH	174863571	08/12/1998	Nữ		2NT	27.00	1	28.00	NV1
461	DCN010642	MAI PHƯƠNG QUỲNH	163447913	30/04/1998	Nữ		2NT	25.95	1	27.00	NV1
462	TMA004520	PHẠM VĂN QUỲNH	168596105	08/06/1998	Nam		2NT	26.40	1	27.50	NV1
463	TDV015115	TRẦN THỊ THÚY QUỲNH	187591017	01/11/1998	Nữ		2	27.05	0.5	27.50	NV1
464	DCN010846	MAI HÙNG SÂM	036098003865	25/02/1998	Nam		2NT	25.95	1	27.00	NV1
465	TDV015297	NGUYỄN THỊ SEN	187792118	10/03/1998	Nữ		1	26.40	1.5	28.00	NV1
466	TDV015345	BÙI ĐỨC SƠN	187776024	28/08/1998	Nam		1	26.45	1.5	28.00	NV1
467	KQH011947	LÃ XUÂN SƠN	001098008863	16/06/1998	Nam		2	26.20	0.5	26.75	NV1
468	DCN010935	MAI THANH SƠN	163398002	12/01/1998	Nam		2NT	26.20	1	27.25	NV1
469	DCN010961	NGUYỄN VĂN SƠN	163387172	06/05/1998	Nam		2NT	25.80	1	26.75	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)	Nguyện vọng trúng tuyển
470	HVN008226	TRẦN MINH SƠN	030098000087	11/06/1998	Nam		2NT	26.40	1	27.50	NV1
471	DHS012792	TRẦN THỊ SONG	184087183	25/04/1995	Nữ		1	25.55	1.5	27.00	NV1
472	TDV015573	LÊ THỊ MAI SƯƠNG	187714075	01/09/1998	Nữ		2NT	27.45	1	28.50	NV1
473	TDV015578	LÔ THỊ HUYỀN SƯƠNG	187643061	19/10/1998	Nữ	01	1	23.90	3.5	27.50	NV1
474	DCN011094	ĐẶNG VĂN THIỆN TÂM	036098000185	06/10/1998	Nam		2	26.85	0.5	27.25	NV1
475	KQH012161	ĐỖ THỊ MINH TÂM	013620377	11/07/1998	Nữ		2	26.40	0.5	27.00	NV1
476	XDA003173	TRẦN THỊ ANH TÂM	082298412	10/10/1998	Nữ		1	25.55	1.5	27.00	NV1
477	DCN011148	MAI VĂN TÂN	036098003966	31/08/1998	Nam		2NT	28.00	1	29.00	NV1
478	YTB010536	NGUYỄN ĐÌNH TẠO	152201083	11/03/1998	Nam		2	26.65	0.5	27.25	NV1
479	TDV016032	BÙI NGỌC THÁI	187758414	10/01/1998	Nam		2	26.45	0.5	27.00	NV1
480	HDT014993	LÊ QUỐC THÁI	174981893	25/07/1998	Nam		2	26.50	0.5	27.00	NV1
481	DHS013465	VÕ THỊ THÁI	184303873	26/04/1997	Nữ	06	2NT	25.60	2	27.50	NV1
482	SP2004872	DIỆP QUANG THẮNG	026098001452	18/10/1998	Nam	01	1	23.60	3.5	27.00	NV1
483	KHA006751	DƯƠNG VĂN THẮNG	122296971	11/04/1998	Nam		2	27.65	0.5	28.25	NV1
484	MDA004658	ĐINH TOÀN THẮNG	164607964	04/03/1997	Nam		2NT	25.90	1	27.00	NV1
485	TDV016986	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	187217205	20/10/1993	Nam		2NT	26.55	1	27.50	NV1
486	SKH006070	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	145840291	25/06/1998	Nam		2NT	26.00	1	27.00	NV1
487	MDA004508	ĐÀM PHÚC THÀNH	164622308	01/10/1998	Nam		1	26.45	1.5	28.00	NV1
488	DCN011216	ĐÀO THỊ THANH	036198001519	02/09/1998	Nữ		2NT	25.65	1	26.75	NV1
489	LPH002430	ĐỖ THU THANH	063495283	19/05/1998	Nữ		1	26.00	1.5	27.50	NV1
490	TTN012130	LÊ THỊ THANH THANH	241794118	13/03/1998	Nữ		1	26.60	1.5	28.00	NV1
491	HDT015245	LÊ VĂN THÀNH	175008585	10/08/1998	Nam		1	25.35	1.5	26.75	NV1
492	HDT015252	LÊ VIỆT THÀNH	174576982	17/05/1998	Nam		2NT	26.00	1	27.00	NV1
493	HTC002192	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	061080493	12/04/1998	Nam		1	25.20	1.5	26.75	NV1
494	HVN008423	NGUYỄN HÀ THANH	142942938	14/06/1998	Nữ		2NT	26.30	1	27.25	NV1
495	GHA005320	NGUYỄN VĂN THÀNH	125831425	24/10/1998	Nam		2NT	26.65	1	27.75	NV1
496	HVN008538	TRẦN TIẾN THÀNH	142950246	08/12/1998	Nam		2	27.60	0.5	28.00	NV1
497	DHS013723	VÕ NGỌC THÀNH	184337557	04/04/1998	Nam		2NT	25.75	1	26.75	NV1
498	TDV016402	BÙI THỊ THẢO	187589452	28/01/1998	Nữ		2NT	26.00	1	27.00	NV1
499	DCN011424	BÙI THỊ THẢO	163451766	17/04/1997	Nữ		2NT	27.25	1	28.25	NV1
500	HVN008561	CHỦ THỊ HƯƠNG THẢO	142856868	25/01/1998	Nữ		2	26.30	0.5	26.75	NV1
501	DTN001005	HÀ PHƯƠNG THẢO	045188388	03/12/1997	Nữ	04	1	25.85	3.5	29.25	NV1
502	HDT015534	NGUYỄN THỊ MINH THẢO	174695782	15/11/1998	Nữ		2NT	26.05	1	27.00	NV1
503	LNH005105	NGUYỄN THỊ THU THẢO	017472699	29/11/1998	Nữ		2	26.20	0.5	26.75	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)	Nguyện vọng trúng tuyển
504	TDV016660	NGUYỄN THỊ THU THẢO	187698115	16/10/1997	Nữ		2	27.25	0.5	27.75	NV1
505	SP2004832	NGUYỄN THU THẢO	026198000120	24/08/1998	Nữ		2	26.65	0.5	27.25	NV1
506	HTC002274	VŨ PHƯƠNG THẢO	061056015	05/08/1997	Nữ		1	25.30	1.5	26.75	NV1
507	TDV017167	ĐẬU ĐĂNG THIỆN	187792970	08/09/1998	Nam		1	27.60	1.5	29.00	NV1
508	TLA010434	NGUYỄN THẾ THỊNH	013510404	16/10/1998	Nam		3	28.40	0	28.50	NV1
509	HVN008990	CAO THỊ THỎA	142808883	07/10/1998	Nữ		2NT	26.40	1	27.50	NV1
510	DCN012031	VŨ KIM THOA	163419655	24/08/1997	Nữ		2NT	27.50	1	28.50	NV1
511	TDV017431	BÙI THỊ THƠM	187792110	20/01/1998	Nữ		1	26.20	1.5	27.75	NV1
512	HDT016148	NGUYỄN THỊ THƠM	175065354	25/06/1998	Nữ		1	25.65	1.5	27.25	NV1
513	HDT016159	BÙI THỊ THU	174919074	01/04/1998	Nữ		2NT	26.40	1	27.50	NV1
514	DCN012127	ĐẶNG THỊ THU	036198006270	04/05/1998	Nữ		2NT	25.75	1	26.75	NV1
515	SPS014670	LÊ NGỌC ANH THU	241691060	26/11/1998	Nữ		1	26.10	1.5	27.50	NV1
516	GHA005703	NGUYỄN THỊ THU	125808031	13/04/1998	Nữ		2NT	26.20	1	27.25	NV1
517	HVN009359	TRẦN THỊ THU	030198000083	14/12/1998	Nữ		2NT	27.85	1	28.75	NV1
518	HVN009368	TRẦN XUÂN THỨC	142777179	08/03/1998	Nam		2NT	26.20	1	27.25	NV1
519	NTH004996	VŨ Ý THỨC	101241744	21/09/1998	Nam		2NT	25.65	1	26.75	NV1
520	TDV018298	TRẦN THỊ THƯƠNG	187638711	14/12/1997	Nữ		1	27.25	1.5	28.75	NV1
521	YTB012210	TRỊNH THỊ THƯƠNG	152210876	18/04/1998	Nữ		2NT	28.25	1	29.25	NV1
522	DCN012838	VŨ VIỆT THƯỜNG	036098002816	07/03/1998	Nam		2NT	25.85	1	26.75	NV1
523	YTB011850	CAO THỊ THỦY	152225710	13/03/1998	Nữ		2NT	25.80	1	26.75	NV1
524	TMA005190	LÊ THỊ PHƯƠNG THUỶ	168605289	23/09/1998	Nữ		2NT	25.75	1	26.75	NV1
525	HDT016404	LÊ THỊ THUỶ	174573633	02/01/1998	Nữ		2NT	26.25	1	27.25	NV1
526	HDT016576	LÊ THỊ THỦY	174573569	13/04/1998	Nữ		2NT	25.85	1	26.75	NV1
527	TDV017659	NGUYỄN THỊ LAM THUỶ	187656666	25/11/1998	Nữ		2NT	26.75	1	27.75	NV1
528	HDT016618	NGUYỄN THỊ THỦY	175016015	20/10/1998	Nữ		1	26.20	1.5	27.75	NV1
529	DHS015058	PHAN THỊ THỦY	184304419	08/10/1998	Nữ		2NT	27.35	1	28.25	NV1
530	YTB011947	TẠ THỊ THANH THỦY	152202415	26/06/1998	Nữ		2	27.05	0.5	27.50	NV1
531	SKH006462	TRẦN HỮU THỦY	145820172	18/01/1998	Nam		2	26.30	0.5	26.75	NV1
532	DCN012627	TRẦN THỊ MINH THỦY	163428888	30/10/1998	Nữ		2NT	26.65	1	27.75	NV1
533	HDT016517	TRỊNH THỊ HẢI THỦY	174577875	10/01/1998	Nữ		2NT	25.70	1	26.75	NV1
534	HDT016523	TRỊNH THỊ THỦY	174545316	25/12/1998	Nữ		2	27.65	0.5	28.25	NV1
535	KHA007177	VÕ MINH THỦY	122281004	21/12/1998	Nữ		2	26.20	0.5	26.75	NV1
536	TDV017762	VỠ THỊ THỦY	187758336	26/10/1998	Nữ		2	26.20	0.5	26.75	NV1
537	KHA007075	VŨ THỊ THỦY	122288568	11/01/1998	Nữ	01	1	23.25	3.5	26.75	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm U'T (đã làm tròn)	Nguyên vọng trúng tuyển
538	GHA005907	VŨ THỊ HỒNG THUYỀN	125805181	01/08/1998	Nữ		2NT	26.60	1	27.50	NV1
539	THV005412	BÙI TRỌNG TIẾN	132390216	16/05/1998	Nam		2	26.35	0.5	26.75	NV1
540	DCN012903	LƯƠNG ĐỨC TIẾN	036098001425	25/10/1998	Nam		2NT	26.25	1	27.25	NV1
541	DHU008660	NGÔ NGỌC THỦY TIẾN	191902108	02/11/1998	Nữ		2	26.45	0.5	27.00	NV1
542	DHS015384	NGUYỄN TRẦN NAM TIẾN	184328000	03/12/1998	Nam		2	26.15	0.5	26.75	NV1
543	HDT017173	NGUYỄN VĂN TIẾN	174605406	17/02/1998	Nam		2NT	26.00	1	27.00	NV1
544	HDT017169	NGUYỄN VĂN TIẾN	175011410	10/07/1998	Nam		2NT	26.60	1	27.50	NV1
545	DCN012863	PHẠM DUY TIẾN	036098002546	24/01/1998	Nam		2NT	25.70	1	26.75	NV1
546	SPH009872	ĐÀO NGỌC TOÀN	017483151	21/03/1998	Nam		2	26.55	0.5	27.00	NV1
547	SP2005292	NGUYỄN QUỐC TOÀN	026098001909	31/07/1998	Nam		1	25.80	1.5	27.25	NV1
548	DDS007961	TRẦN VIỆT TOÀN	212485106	20/10/1998	Nam		2	26.30	0.5	26.75	NV1
549	SP2005299	VŨ VĂN TOÁN	135902110	25/08/1998	Nam		2NT	26.65	1	27.75	NV1
550	TDV018615	HỒ VĂN TỌONG	187514149	26/12/1997	Nam		1	26.15	1.5	27.75	NV1
551	TDV018632	CHẾ THỊ TRÀ	187482397	08/03/1997	Nữ		2	27.15	0.5	27.75	NV1
552	DHS015621	NGUYỄN THỊ TRÀ	184303433	28/05/1998	Nữ		1	25.80	1.5	27.25	NV1
553	TDV018723	PHẠM THỊ TRÀ	187634291	02/03/1996	Nữ		1	25.40	1.5	27.00	NV1
554	HHA016433	BÙI HOÀNG LINH TRANG	032012262	11/04/1997	Nữ		1	25.65	1.5	27.25	NV1
555	HDT017547	HÀ THU TRANG	175072316	14/12/1998	Nữ		2NT	27.35	1	28.25	NV1
556	DCN013243	LÊ THỊ THU TRANG	036198000371	03/12/1998	Nữ		2NT	27.25	1	28.25	NV1
557	YTB012647	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	034198000082	25/06/1998	Nữ		2NT	27.85	1	28.75	NV1
558	SP2005408	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	026198002618	23/03/1998	Nữ		1	25.20	1.5	26.75	NV1
559	GHA006216	NGUYỄN THỊ TRANG	125774006	16/12/1998	Nữ		2	27.00	0.5	27.50	NV1
560	SP2005444	NGUYỄN THỊ TRANG	026198000689	29/06/1998	Nữ		2NT	26.90	1	28.00	NV1
561	TLA011367	NGUYỄN THU TRANG	017391011	04/03/1998	Nữ		2	27.60	0.5	28.00	NV1
562	THP002682	NGUYỄN THU TRANG	113694227	24/04/1998	Nữ		1	26.05	1.5	27.50	NV1
563	GHA006249	PHẠM THU TRANG	125811808	15/03/1998	Nữ		2NT	26.05	1	27.00	NV1
564	MDA005272	QUÁCH THỊ THU TRANG	164625257	02/01/1998	Nữ		1	25.60	1.5	27.00	NV1
565	TDV019296	TRẦN QUỲNH TRANG	187609889	10/06/1998	Nữ		2	29.40	0.5	30.00	NV1
566	DHS016081	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	184340158	02/10/1998	Nữ		2	26.65	0.5	27.25	NV1
567	DCN013467	TRẦN THỊ THU TRANG	036198000574	01/09/1998	Nữ		2NT	25.70	1	26.75	NV1
568	HDT018118	TRẦN THỊ THỦY TRANG	174605376	26/03/1997	Nữ		2NT	26.20	1	27.25	NV1
569	TDV019350	TRẦN THU TRANG	187666086	12/03/1998	Nữ		2	29.00	0.5	29.50	NV1
570	DCN013531	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	163391994	19/07/1998	Nữ		2NT	26.40	1	27.50	NV1
571	SP2005512	TRẦN MINH TRÍ	026098000187	19/06/1998	Nam		2	27.05	0.5	27.50	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)	Nguyện vọng trúng tuyển
572	KHA007703	PHAN CHÍ TRỌNG	122288165	16/02/1998	Nam		1	25.85	1.5	27.25	NV1
573	DHS016399	LÊ HOÀNG TRUNG	184321387	09/05/1998	Nam		2	26.25	0.5	26.75	NV1
574	SPH010437	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	001098004990	05/02/1998	Nam		3	27.60	0	27.50	NV1
575	HDT018422	NGUYỄN HỒNG TRUNG	174575447	15/11/1998	Nam		2NT	26.10	1	27.00	NV1
576	TMA005731	NGUYỄN QUANG TRUNG	168581108	30/01/1998	Nam		2NT	27.65	1	28.75	NV1
577	DCN014402	ĐOÀN MINH TỬ	036098000435	01/04/1998	Nam		2	27.85	0.5	28.25	NV1
578	SPH010619	PHAN ANH TỬ	001098014351	27/07/1998	Nam		2	26.45	0.5	27.00	NV1
579	KQH015186	TRẦN THANH TÚ	091721260	06/03/1998	Nam	01	1	24.05	3.5	27.50	NV1
580	TTB002640	TRẦN TRUNG TÚ	051043521	22/11/1998	Nam		1	26.10	1.5	27.50	NV1
581	THP002787	BÙI ANH TUẤN	113686849	31/10/1998	Nam	01	1	25.75	3.5	29.25	NV1
582	DCN014048	LÂM VŨ TUẤN	036098003289	20/07/1998	Nam		2	26.40	0.5	27.00	NV1
583	DCN014051	LÊ ĐÌNH TUẤN	036098003474	24/11/1998	Nam		2NT	27.25	1	28.25	NV1
584	HDT018815	LÊ HUY TUẤN	174839364	24/05/1998	Nam		1	27.05	1.5	28.50	NV1
585	SPH010692	LÊ MINH TUẤN	013620735	04/08/1998	Nam		3	27.70	0	27.75	NV1
586	THV005897	NGUYỄN ANH TUẤN	132386235	25/10/1998	Nam		1	25.75	1.5	27.25	NV1
587	KQH015327	NGUYỄN KHƯƠNG TUẤN	001098006401	10/09/1998	Nam		2	26.65	0.5	27.25	NV1
588	DQN012244	NGUYỄN TRẦN ANH TUẤN	215410829	10/08/1998	Nam	06	2	25.60	1.5	27.00	NV1
589	KHA007947	LÊ TUẤN TÙNG	122282033	24/05/1998	Nam		1	25.60	1.5	27.00	NV1
590	HDT019116	LÊ VĂN TÙNG	174506856	02/02/1998	Nam		2NT	26.55	1	27.50	NV1
591	DCN014199	NGÔ VĂN TÙNG	036098004843	06/03/1998	Nam		2NT	26.40	1	27.50	NV1
592	YTB013455	NGUYỄN KHÁNH TÙNG	034098000161	29/05/1998	Nam		2NT	26.75	1	27.75	NV1
593	SKH007222	NGUYỄN SƠN TÙNG	145815597	16/08/1998	Nam		2NT	26.20	1	27.25	NV1
594	TLA012106	NGUYỄN SƠN TÙNG	001098007668	28/08/1998	Nam		2	27.40	0.5	28.00	NV1
595	SP2005768	PHẠM ANH TÙNG	135851404	11/09/1998	Nam		2NT	26.15	1	27.25	NV1
596	KQH015535	PHẠM MINH TÙNG	174927923	15/12/1998	Nam	01	1	25.00	3.5	28.50	NV1
597	YTB013613	ĐOÀN THỊ TƯƠI	152151874	09/03/1997	Nữ		2NT	26.70	1	27.75	NV1
598	GHA006584	NGUYỄN ĐÌNH TUYỀN	125864527	19/06/1998	Nam		2NT	26.80	1	27.75	NV1
599	SPS017365	HUYỀN TÔN NỮ THẢO UYÊN	241694763	03/03/1998	Nữ		1	25.70	1.5	27.25	NV1
600	MDA005627	LÊ THỊ THU UYÊN	013395455	21/06/1997	Nữ		3	27.60	0	27.50	NV1
601	MDA005629	LÊ THU UYÊN	164628543	01/07/1998	Nữ		2NT	25.80	1	26.75	NV1
602	GHA006677	LƯU THỊ THU UYÊN	125810417	24/06/1998	Nữ		2	26.55	0.5	27.00	NV1
603	TDV020830	NGUYỄN THU UYÊN	187718933	19/08/1998	Nữ		1	25.70	1.5	27.25	NV1
604	DCN014512	TRIỆU THỊ TÚ UYÊN	163391265	10/02/1998	Nữ		2NT	26.45	1	27.50	NV1
605	MDA005655	DƯƠNG THỊ VÂN	164598940	23/09/1997	Nữ		1	25.55	1.5	27.00	NV1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổng điểm thi 3 môn	Điểm UT quy đổi	Tổng điểm thi + điểm UT (đã làm tròn)	Nguyên vọng trúng tuyển
606	YTB013777	NGUYỄN LÊ THÙY VÂN	152231489	24/08/1998	Nữ		2NT	25.80	1	26.75	NV1
607	TTB002799	LÊ VI	050999627	17/11/1998	Nữ	01	1	24.05	3.5	27.50	NV1
608	DHU009927	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	191899622	15/06/1998	Nữ		2	27.05	0.5	27.50	NV1
609	DDK013462	LÊ NGỌC VIỆT	206131581	24/03/1998	Nam		2NT	26.15	1	27.25	NV1
610	YTB013891	NGUYỄN THIÊN VIỆT	152200625	20/02/1998	Nam		2NT	26.55	1	27.50	NV1
611	KHA008299	NGUYỄN QUANG VINH	122256945	02/10/1998	Nam		1	25.85	1.5	27.25	NV1
612	DCN014775	ĐẶNG TRÍ VŨ	036098001023	05/09/1998	Nam		2NT	26.40	1	27.50	NV1
613	KHA008391	NGÔ HOÀI XUÂN	122278544	05/01/1998	Nữ		2	27.45	0.5	28.00	NV1
614	HVN010878	TRẦN THỊ XUÂN	030198000234	12/12/1998	Nữ		2	26.45	0.5	27.00	NV1
615	HHA018753	ĐỖ HẢI YẾN	031198001406	17/09/1998	Nữ		3	27.85	0	27.75	NV1
616	HVN010915	HOÀNG KIỀU YẾN	001198008578	06/03/1998	Nữ		2	26.60	0.5	27.00	NV1
617	BAK012578	NGUYỄN HẢI YẾN	017530085	29/01/1998	Nữ		2	26.20	0.5	26.75	NV1

Ghi chú: thí sinh diện trúng tuyển phải xác nhận nhập học bằng cách nộp trực tiếp tại Trường hoặc qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh hạn cuối là ngày 19 tháng 8 năm 2016 Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi trung học phổ thông quốc gia năm 2016.

Địa chỉ nhận xác nhận nhập học: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Dược Hà Nội, số 13, 15 Lê Thánh Tông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: 043.8264465.

Những thí sinh không nộp đầy đủ giấy tờ trên cho Trường trong thời gian quy định xem như từ chối nhập học.

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2016

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2016**

